

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



PHAN ĐÌNH BÌNH

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG BỀN VỮNG GẮN VỚI
CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÈO VẠC,
TỈNH HÀ GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



PHAN ĐÌNH BÌNH

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG BỀN VỮNG GẮN VỚI
CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÈO VẠC,
TỈNH HÀ GIANG**

Ngành: Phát triển nông thôn

Mã số ngành: 8 62 01 16

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Người hướng dẫn khoa học: TS. BÙI ĐÌNH HÒA

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi **Phan Đình Bình** xin cam đoan: Công trình nghiên cứu “*Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng bền vững gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*” này là đề tài của riêng tôi, các số liệu thu thập, kết quả tính toán trong luận văn này là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ cuộc bảo vệ học vị nào. Quá trình thực hiện luận văn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày, 10 tháng 6 năm 2018

TÁC GIẢ

Phan Đình Bình

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành đề tài luận văn thạc sĩ, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của bản thân, tôi đã được sự quan tâm hướng dẫn nhiệt tình của quý thầy cô giáo, cũng như sự động viên ủng hộ của gia đình và bạn bè trong suốt thời gian học tập nghiên cứu thực hiện luận văn.

Nhân dịp này Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn trân thành và sâu sắc tới Ban giám hiệu trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Giám đốc Quỹ bảo vệ và phát triển rừng và đặc biệt là Tiến sĩ Bùi Đình Hòa, người đã trực tiếp hướng dẫn, hết lòng giúp đỡ tôi và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình triển khai, thực hiện và hoàn thành luận văn ***“Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng bền vững gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang”***.

Trong quá trình thực hiện luận văn còn có những hạn chế nhất định nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô giáo, các nhà khoa học, cùng bạn bè đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin trân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày, 10 tháng 6 năm 2018

TÁC GIẢ

Phan Đình Bình

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	vi
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	3
3. Ý nghĩa của đề tài.....	3
Chương 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU	4
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài	4
1.1.1. Một số khái niệm về chi trả DVMTR	4
1.1.2. Nội dung chi trả DVMTR	5
1.1.3. Quy trình chi trả DVMTR.....	7
1.1.4. Nghiên cứu về công tác quản lý, bảo vệ rừng bền vững tại Việt Nam.....	9
1.1.5. Các văn bản có liên quan	14
1.2. Cơ sở thực tiễn	16
1.2.1. Kết quả thực hiện chính sách chi trả DVMTR ở Việt Nam.....	16
1.2.2. Kết quả thực hiện chính sách chi trả DVMTR gắn với công tác quản lý, bảo vệ rừng ở Hà Giang	18
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	22
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	22
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	22
2.1.2. Phạm vi, giới hạn nghiên cứu.....	22

2.2. Nội dung nghiên cứu	22
2.2.1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR giai đoạn 2013 - 2017 tại huyện Mèo Vạc	22
2.2.2. Thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR tại huyện Mèo Vạc	22
2.2.3. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR tại huyện Mèo Vạc	22
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	23
2.3.1. Phương pháp điều tra thu thập số liệu.....	23
2.3.2. Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA).....	24
2.3.3. Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA)	25
2.3.4. Phương pháp xử lý, phân tích số liệu.....	25
Chương 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	26
3.1. Đánh giá thực trạng công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR giai đoạn 2013 - 2017 tại huyện Mèo Vạc	26
3.1.1. Thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng tại huyện Mèo Vạc	26
3.1.2. Công tác triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR	46
3.1.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR.....	51
3.2. Thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR tại huyện Mèo Vạc	56
3.2.1. Thuận lợi	56
3.2.2. Khó khăn	57
3.2.3. Nguyên nhân	58
3.3. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả DVMTR tại huyện Mèo Vạc	59
3.3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách.....	59
3.3.2. Giải pháp về nguồn nhân lực	59
3.3.3. Giải pháp về vốn	60
3.3.4. Giải pháp xã hội	61
3.3.5. Giải pháp về tổ chức thực hiện	65
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
BVR	Bảo vệ rừng
DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
HĐND	Hội đồng nhân dân
LBVR	Luật bảo vệ rừng
LSNG	Lâm sản ngoài gỗ
NĐ - CP	Nghị định - Chính phủ
PES	Chi trả dịch vụ môi trường rừng
PFES	Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng
PRA	Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân
PTR	Phát triển rừng
QĐ-TTg	Quyết định - Thủ tướng
QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
RRA	Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn
TNR	Tài nguyên rừng
TT	Thông tư
TTLT	Thông tư liên tịch
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1.	Diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2013 - 2017.....	29
Bảng 3.2.	Diện tích rừng do Ban quản lý rừng ĐD Chí Sán quản lý, bảo vệ	32
Bảng 3.3.	Diện tích rừng do UBND các xã quản lý, bảo vệ	33
Bảng 3.4.	Diện tích rừng do cộng đồng dân cư thôn quản lý, bảo vệ	35
Bảng 3.5.	Kết quả sử dụng tài nguyên rừng qua các hình thức của hộ gia đình.....	41
Bảng 3.6.	Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho công tác quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch	43
Bảng 3.7.	Số tiền ngân sách nhà nước chi trả trực tiếp cho chủ rừng hộ nhận khoán bảo vệ rừng	44
Bảng 3.8.	Kế hoạch ủy thác tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng	47
Bảng 3.9.	So sánh kế hoạch thu tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng	48
Bảng 3.10.	Kết quả chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng, hộ nhận khoán.....	49
Bảng 3.11.	Kết quả chi trả tiền ngân sách nhà nước và tiền DVMTR cho chủ rừng, hộ nhận khoán	52
Bảng 3.12.	Số vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.....	53

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1.	Diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2013 - 2017.....	30
Biểu đồ 3.2.	Tỷ lệ kết quả sử dụng tài nguyên rừng qua các hình thức của hộ gia đình	42
Biểu đồ 3.3:	Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ công tác quản lý bảo vệ rừng	43
Biểu đồ 3.4:	Nguồn tiền ngân sách nhà nước chi trả trực tiếp cho chủ rừng hộ nhận khoán bảo vệ rừng.....	45
Biểu đồ 3.5:	Kế hoạch thu tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng DVMTR từ năm 2013 - 2017	48
Biểu đồ 3.6:	Kết quả chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng, hộ nhận khoán	50
Biểu đồ 3.7:	So sánh kết quả chi trả tiền ngân sách nhà nước và tiền DVMTR cho chủ rừng, hộ nhận khoán.....	52
Biểu đồ 3.8:	Tình hình vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng Trên địa bàn huyện	54
Biểu đồ 3.9:	Các hành vi vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.....	54

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hà Giang là tỉnh vùng cao biên giới phía Bắc của tổ quốc, là tỉnh đầu nguồn của các con sông lớn như sông Chảy, sông Lô... Địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh, độ dốc lớn, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là nơi nhiều dân tộc cư trú, trình độ dân trí thấp, tập quán canh tác lạc hậu, người dân chủ yếu sống bằng nông, lâm nghiệp chiếm hơn 80%. Vì vậy công tác bảo vệ và phát triển rừng có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh cũng như phát huy chức năng phòng hộ, giữ đất, giữ nước, hạn chế thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái và biên cương của tổ quốc.

Với tổng diện tích đất tự nhiên là: 791.488,9 ha; diện tích đất lâm nghiệp 554.891 ha chiếm 70,1% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó đất quy hoạch rừng đặc dụng 49.428,8 ha chiếm 8,9%, rừng phòng hộ 218.523,3 ha chiếm 39,4%; rừng sản xuất 284.874 ha chiếm 51,3%. đất ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng 1.752,8 ha chiếm 0.06%; đất khác 236.597,9 ha. Qua đó cho thấy ngành lâm nghiệp có một vị trí, vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh. Tuy nhiên việc bảo vệ và phát triển rừng chưa đáp ứng được nhu cầu, cũng như tương xứng với tiềm năng của ngành lâm nghiệp, tỷ trọng của ngành lâm nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ thấp, người dân sống gắn bó với rừng vẫn nghèo đói, kinh tế, quyền lợi, nghĩa vụ chưa thực sự gắn với rừng.

Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã có nhiều chủ trương, cơ chế chính sách, dự án để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng như: Dự án 327, chương trình 661, chương trình 30a, Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng 4 huyện vùng cao núi đá, chính sách chi trả DVMTR... Trong đó đặc biệt chính sách chi trả DVMTR mới được thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Giang từ năm 2013 (toàn quốc thực hiện năm 2010), tuy nhiên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: đã huy động được nguồn tài chính ngoài ngân